

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024

KHẨN

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Ban hành và triển khai kế hoạch CCHC

Căn cứ Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ¹, Chương trình CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030², UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024³, xác định cụ thể mục tiêu phải đạt được trên 06 lĩnh vực CCHC, từ đó xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp phải thực hiện, cơ quan chủ trì, sản phẩm đạt được và thời hạn phải hoàn thành, làm cơ sở để các cơ quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện. Đồng thời, để chỉ đạo, điều hành đồng bộ, toàn diện công tác CCHC, bảo đảm hiệu lực và hiệu quả, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực, nội dung CCHC như: tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra CCHC, khảo sát hài lòng, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là QPPL), rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL, theo dõi tình hình thi hành pháp luật (viết tắt là TDTHTHPL), kiểm soát thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC), đào tạo và bồi dưỡng, chuyển đổi số, triển khai thực hiện Đề án 06,...

Trong năm 2024, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa tập trung vào 03 nội dung trọng tâm, gồm: (1) Cải cách thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với cụ thể hóa, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, thân thiện,

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ

² Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

³ Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh

nhiệt huyết, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là về tham mưu xây dựng, quản lý triển khai quy hoạch, cơ chế, chính sách, chuyển đổi số; (3) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hiện đại hóa hệ thống chính trị ở cơ sở gắn với thực hành dân chủ ở cơ sở; bám sát chủ đề năm 2024 của tỉnh là “**Quản trị và Điều hành**”.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra, Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã theo dõi sát sao, nhận diện và tổng hợp kịp thời những vấn đề thực tiễn, nhanh chóng tham mưu cập nhật bổ sung, điều chỉnh; góp phần tích cực để việc triển khai sát thực tế, đồng bộ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, làm cho việc tổ chức thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan được thuận lợi và hiệu quả hơn.

2. Chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Một số hoạt động, chỉ đạo điều hành CCHC nổi bật

Trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, cuộc họp, đoàn công tác để tổng kết, thảo luận đánh giá, nghiên cứu các giải pháp chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng về CCHC, nổi bật như:

- Ngày 28/02/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2023 và triển khai kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024 để đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC năm 2023 và quán triệt triển khai kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024. Sau hội nghị, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả thực hiện CCHC trong năm 2024 và thời gian tới⁴.

- Ngày 29/3/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024 với hơn 200 đại biểu tham dự. Tiếp đó, trong 02 ngày 14 và 15/5/2024, tỉnh Khánh Hòa tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm triển khai Đề án 06 tại Hà Nội.

- Ngày 11/6/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị phân tích,

⁴ Thông báo số 103/TB-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh

đánh giá các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PCI, PAPI của tỉnh năm 2023 và bàn giải pháp tiếp tục cải thiện các Chỉ số đánh giá của tỉnh. Theo kết quả công bố, Chỉ số PAR-INDEX đạt 88,60%, xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 11 bậc so với năm 2022; Chỉ số SIPAS đạt 81,09%, xếp thứ 43/63, tăng 10 bậc so với năm 2022; Chỉ số PAPI đạt 44,94/80 điểm, xếp vị thứ 08/61, tăng 08 bậc so với năm 2022; Chỉ số PCI đạt 66,52 điểm, xếp thứ 34/63, giảm 18 bậc so với năm 2022. Sau hội nghị, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan quán triệt và thực hiện nghiêm túc giải pháp cải thiện các Chỉ số của tỉnh⁵.

- Ngày 13/9/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị trao đổi các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 và các năm tiếp theo, mời báo cáo viên của tổ chức quốc tế, hội nghị được tổ chức trực tiếp tại điểm cầu chính với hơn 240 đại biểu tham dự, kết nối với 05 điểm cầu cấp huyện (gần 500 đại biểu).

- Từ ngày 03/10/2024 đến ngày 05/10/2024, nhân Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10), UBND tỉnh tổ chức Diễn đàn chính sách địa phương với chủ đề “Chuyển đổi số - bước đột phá trong phát triển kinh tế tỉnh Khánh Hòa” và “Ngày Hội công nghệ số tỉnh Khánh Hòa năm 2024”.

- Ngày 18/10/2024, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong công tác CCHC năm 2024 tại huyện Khánh Vĩnh, với trên 100 đại biểu tham dự. Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã triệu tập đại biểu tham dự 03 phiên họp của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ tổ chức, 01 hội nghị tập huấn trực tuyến về CCHC do Bộ Nội vụ tổ chức;...

b) Một số văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC nổi bật

Trong năm 2024, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 54 văn bản CCHC triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CCHC của Trung ương; chỉ đạo các cơ quan tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC.

Điểm lại một số văn bản chỉ đạo, triển khai nổi bật như: kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh⁶; triển khai thực hiện kết luận Phiên họp

⁵ Thông báo số 270/TB-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh

⁶ Quyết định số 995/QĐ-BCĐCCHC ngày 16/4/2024 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh

thứ sáu, thứ bảy, thứ tám của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ⁷; triển khai các giải pháp góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh⁸; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh⁹; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL¹⁰; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công Quốc gia¹¹; chỉ đạo triển khai thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ¹²; triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID¹³; giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan¹⁴; khắc phục hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính¹⁵; tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công¹⁶;...

c) Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CHCC của tỉnh

Trên cơ sở kế hoạch¹⁷ và văn bản¹⁸ hướng dẫn triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC tỉnh năm 2023¹⁹, xác định cụ thể mục đích và yêu cầu, nội dung cần triển khai, thời hạn hoàn thành, phân công trách nhiệm thực hiện. UBND tỉnh đã tổ chức tự đánh giá, chấm điểm và gửi Bộ Nội vụ đúng quy định; bên cạnh đó, đã phối hợp Bộ Nội vụ triển khai điều tra xã hội học và khảo sát mức độ hài lòng phục vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh. Kết quả, Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 đạt 88,60%, xếp vị thứ 14/63, tăng 2,41% và tăng 11 bậc so với năm 2022, xếp vị thứ 2/14 trong Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung.

Triển khai công tác đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh năm 2024 theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan

⁷ Các Văn bản của UBND tỉnh: Văn bản số 13656/UBND-KSTT ngày 25/12/2023, Văn bản số 2155/UBND-KSTT ngày 04/3/2024, Văn bản số 9863/UBND-KSTT ngày 06/9/2024

⁸ Văn bản số 5019/UBND-KSTT ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh

⁹ Văn bản số 830/UBND-NC ngày 22/01/2024 và Văn bản số 3286/UBND-NC ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh

¹⁰ Văn bản số 13366/UBND-NC ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh

¹¹ Văn bản số 13611/UBND-KSTT ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh

¹² Văn bản số 11151/UBND-KSTT ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh

¹³ Kế hoạch số 10995/KH-UBND ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh

¹⁴ Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh

¹⁵ Văn bản số 1624/UBND-TH ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh

¹⁶ Văn bản số 2499/UBND-KT ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh

¹⁷ Quyết định số 757/QĐ-BNV ngày 25/9/2023 của Bộ Nội vụ

¹⁸ Văn bản số 7156/BNV-CCHC ngày 06/12/2023 của Bộ Nội vụ

¹⁹ Kế hoạch số 13192/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh

ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2024-2030”, Văn bản số 8131/BNV-CCHC ngày 13/12/2024 về việc hướng dẫn triển khai Đề án xác định Chỉ số CCHC giai đoạn 2024-2030, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành văn bản đề nghị các cơ quan liên quan thực hiện tự đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung, lĩnh vực CCHC được phân công phụ trách²⁰; văn bản đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh phối hợp triển khai khảo sát theo hình thức trực tuyến phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2024²¹; văn bản đề nghị các cơ quan phối hợp triển khai điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC năm 2024²². Bên cạnh đó, đã chỉ đạo các địa phương được khảo sát để xác định Chỉ số Sipas của tỉnh tổ chức rà soát, cung cấp mẫu khảo sát gửi Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

d) Triển khai đánh giá, xếp hạng công tác CCHC các cơ quan trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức triển khai đánh giá, công bố kết quả và xếp hạng CCHC các cơ quan trên địa bàn tỉnh năm 2023 (nhiệm vụ được chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024). Kết quả²³, có 35/42 cơ quan xếp loại Tốt về CCHC, 06 cơ quan xếp loại Khá, 01 cơ quan xếp loại Trung bình, không có cơ quan xếp loại Yếu; trên cơ sở đó UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 41 tập thể, 50 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC, 04 tập thể có thành tích trong công tác tham mưu, thực hiện một số nhiệm vụ, lĩnh vực CCHC nổi bật trong năm 2023.

Triển khai công tác đánh giá, xếp hạng công tác CCHC của các cơ quan năm 2024, theo phân công, Sở Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện có đơn vị cấp xã thuộc diện sáp nhập chấm điểm Chỉ số CCHC và công bố kết quả khảo sát hài lòng năm 2024; thực hiện thiết lập đợt đánh giá năm 2024 trên Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số CCHC các cấp tỉnh Khánh Hòa; hướng dẫn các cơ quan triển khai đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2024²⁴;... Hiện tỉnh đang triển khai các nhiệm vụ đánh giá, xếp hạng theo kế hoạch.

²⁰ Văn bản số 4995/SNV-CCHC ngày 09/12/2024 của Sở Nội vụ

²¹ Văn bản số 5115/SNV-CCHC ngày 16/12/202 của Sở Nội vụ

²² Văn bản số 5116/SNV-CCHC ngày 16/12/202 của Sở Nội vụ

²³ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2023

²⁴ Văn bản số 5046/SNV-CCHC ngày 12/12/2024 của Sở Nội vụ

đ) Triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng

Trên cơ sở kết quả dữ liệu thu thập từ khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (viết tắt là CQHC), đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNCL) trên địa bàn tỉnh năm 2023 (với 23.870 phiếu khảo sát), tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định công bố Chỉ số²⁵ và Báo cáo phân tích kết quả khảo sát sự hài lòng năm 2023²⁶ của các cơ quan, kết quả chỉ số hài lòng chung đạt 85,70%, đạt và vượt mục tiêu 84% đặt ra tại Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023.

UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo tổng kết kết quả 10 năm triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của CQHC và ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh²⁷, tiếp đó ban hành Quy chế khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng²⁸ thay thế Quy chế được ban hành từ năm 2014²⁹.

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch khảo sát hài lòng năm 2024³⁰, theo đó tổng số phiếu khảo sát dự kiến phân bổ theo từng khối cơ quan trên phạm vi toàn tỉnh là 29.000 phiếu. Ngoài việc lồng ghép khảo sát đối với 20 dịch vụ công thiết yếu trong số phiếu được phân bổ khảo sát mức độ hài lòng của các cơ quan (có giải quyết dịch vụ công thiết yếu), quy mô mẫu năm 2024 còn tăng thêm ở khối các ĐVSNCL giáo dục (khảo sát ở cả 08 địa phương thay vì 02 địa phương như trước đây), bổ sung khảo sát Bệnh viện Đa khoa Yersin (mới được thành lập năm 2023) và 07 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã và ngành điện lực. Hiện các cơ quan chủ trì khảo sát đang nhập liệu, kết xuất dữ liệu khảo sát.

3. Kiểm tra CCHC

UBND tỉnh ban hành, tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tỉnh năm 2024³¹; đã thành lập 03 Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh³² (02 Đoàn kiểm tra toàn diện; 01 Đoàn kiểm tra chuyên đề cải cách TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến) do lãnh đạo Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông làm Trưởng đoàn, cùng các thành viên là đại diện các Sở Nội vụ, Thông tin và

²⁵ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Sở Nội vụ

²⁶ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh

²⁷ Báo cáo số 3671/BC-SNV ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh

²⁸ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh

²⁹ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh

³⁰ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh

³¹ Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh

³² Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh

Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh; kiểm tra theo 02 hình thức, gồm trực tiếp tại cơ quan và kiểm tra qua báo cáo kết hợp với kiểm tra thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Kết quả, 03 Đoàn Kiểm tra đã kiểm tra 30/30 cơ quan theo kế hoạch (đạt tỉ lệ 100%), trong đó có 08 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 03 UBND cấp huyện, đạt tỉ lệ 37,93%), sau kiểm tra ban hành 30 thông báo kết luận yêu cầu các cơ quan được kiểm tra triển khai các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, thiếu sót phát hiện qua kiểm tra.

Kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 cho thấy các cơ quan đã quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác CCHC tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất; việc chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt hơn các năm trước; chất lượng giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử tiếp tục có chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp; hoạt động xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Theo thẩm quyền, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, ĐVSNCCL thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thông báo kết luận và chỉ đạo xử lý khắc phục hạn chế, thiếu sót, vi phạm sau kiểm tra.

Bên cạnh việc kiểm tra công tác CCHC năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 để kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh, với mục đích tiếp tục chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn, cùng các thành viên là đại diện Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh. Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính đã tổ chức kiểm tra tại 41 cơ quan (thông qua 02 hình thức: theo kế hoạch

và đột xuất), đã ban hành 41 thông báo kết luận kiểm tra.

4. Tuyên truyền, tập huấn CCHC

a) Tuyên truyền CCHC

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2024³³, đề ra 09 nội dung chủ yếu, 08 hình thức trọng tâm, hướng đến 03 mục tiêu: (1) Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; (2) Tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ, đồng thuận của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác CCHC tại tỉnh; (3) Góp phần cải thiện thứ bậc xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền;...

** Tuyên truyền CCHC trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã*

Tuyên truyền trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã các khẩu hiệu: “*Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*”, “*Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*”, “*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*”. Bên cạnh đó, một số cơ quan thực hiện các khẩu hiệu tuyên truyền để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức: “*Vì Nhân dân phục vụ*”, “*4 Xin và 04 Luôn (Xin chào, Xin lỗi, Xin cảm ơn, Xin phép, Luôn mỉm cười, Luôn nhẹ nhàng, Luôn lắng nghe, Luôn giúp đỡ)*”; “*Cán bộ, công chức quyết tâm thực hiện tốt 5 biết, 5 rõ, 3 không, 3 thể hiện (5 biết gồm: biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn; 5 rõ gồm: rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả; 3 không gồm: không chậm trễ trong giải quyết công việc, TTHC, không sách nhiễu, phiền hà Nhân dân, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần; 3 thể hiện gồm: tôn trọng trong quan hệ giao tiếp, văn minh trong giao tiếp, giải quyết công việc gần gũi)*”,...

** Tuyên truyền CCHC trên website, mạng xã hội*

Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Trang thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh đăng tải 3.587 tin bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả hoạt động

³³ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 27/01/2024 của UBND tỉnh

CCHC, thu hút gần 935.674 lượt truy cập (riêng Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh đã đăng tải 1.696 tin bài/văn bản, thu hút 404.604 lượt truy cập, lũy kế đến thời điểm báo cáo đã đăng tải 7.401 tin bài/văn bản, thu hút 4.272.027 lượt truy cập).

Các fanpage của CCHC tỉnh, Nha Trang ngày mới, Thông tin Nha Trang đăng tải hơn 2.600 tin bài, văn bản CCHC, thu hút hơn 57.000 lượt theo dõi và hơn 74.000 lượt yêu thích. Các trang Zalo OA Chính quyền điện tử tỉnh, Hành chính công tỉnh đăng tải hơn 756 tin bài, văn bản CCHC.

** Tuyên truyền CCHC trên hệ thống Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Khánh Hòa, cơ quan thông tấn báo chí*

Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa đã phát thanh 24 chuyên mục CCHC (10 phút/số), truyền hình 24 chuyên mục CCHC (15 phút/số). Hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện hơn 4.500 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải hơn 350 tin bài, phóng sự về công tác CCHC.

Sở Nội vụ đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa sản xuất, phát sóng 07 số chuyên đề về CCHC trong Chương trình “CCHC hôm nay - PAR TODAY” trên kênh FM 106,5 Mz của Đài; đã xây dựng 02 bài viết chuyên đề về CCHC, gửi đăng Tạp chí Tổ chức nhà nước Bộ Nội vụ số tháng 5/2024 và tháng 7/2024 (Đổi mới công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Tác động tích cực của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa).

** Tuyên truyền CCHC qua các cuộc thi tìm hiểu về CCHC*

- UBND tỉnh tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” trên địa bàn tỉnh, với hơn 900 bài dự thi, trao thưởng cho 24 tập thể, cá nhân (tổng giá trị 52,5 triệu đồng).

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh” nhằm tuyên truyền, phổ biến về vai trò, lợi ích và xu hướng phát triển tất yếu của chuyển đổi số, thu hút 22.400 thí sinh tham gia dự thi, kết quả có 16 thí sinh đạt giải (gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 10 giải Khuyến khích).

- Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Khánh Hòa tổ chức

Cuộc thi cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu quy định của Luật Đất đai năm 2024*”, thu hút 19.854 người đăng ký và tham gia; đã trao giải Cuộc thi cho 26 cá nhân và 04 tập thể.

b) Tập huấn CCHC

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức tập huấn công tác CCHC tỉnh năm 2024³⁴, với mục tiêu tiếp tục nâng cao kiến thức và cải thiện những kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ lãnh đạo các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác CCHC. Kết quả, UBND tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn cho gần 210 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia trực tiếp, cụ thể:

- Đợt 1: Ngày 30/8/2024, UBND tỉnh tổ chức hội nghị tập huấn công tác CCHC năm 2024, với sự tham dự của gần 150 đại biểu. UBND tỉnh đã mời đồng chí Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ làm báo cáo viên phân tích chuyên sâu về Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS năm 2023 của tỉnh do Bộ Nội vụ công bố và khuyến nghị các nhiệm vụ, giải pháp nhằm duy trì, nâng cao các Chỉ số này trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Đợt 2: Từ ngày 12-13/11/2024, UBND tỉnh tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác CCHC, với sự tham dự của 60 cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, mời Tiến sĩ Phùng Thị Phong Lan, Giảng viên chính Khoa Hành chính học của Học viện Hành chính quốc gia tập huấn 03 chuyên đề: (1) Kỹ năng tham mưu, theo dõi, đánh giá, đề xuất trong công tác CCHC; (2) Kỹ năng tổng hợp báo cáo trong CCHC; (3) Kỹ năng thông tin, tuyên truyền CCHC.

Bên cạnh đó, các cơ quan của tỉnh đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, nổi bật như:

- Sở Nội vụ tổ chức 02 hội nghị: Hội nghị tập huấn Luật Lưu trữ (sửa đổi) và hướng dẫn lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử năm 2024 cho gần 200 đại biểu (ngày 09/8/2024); hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2024 cho gần 400 đại biểu (ngày 16/8/2024).

³⁴ Kế hoạch số 3371/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh

- Sở Tư pháp tổ chức 02 hội nghị, lớp tập huấn: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác chứng thực cho gần 350 đại biểu (ngày 23/8/2024); lớp tập huấn nghiệp vụ lĩnh vực hộ tịch và nuôi con nuôi năm 2024 cho 44 đại biểu (ngày 09/7/2024).

- Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 06 lớp tập huấn, khóa học: Lớp tập huấn nâng cao kỹ năng cho gần 150 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; lớp tập huấn công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và hướng dẫn sử dụng Nền tảng quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các đối tượng là lãnh đạo phòng chuyên môn và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin/an toàn thông tin của các cơ quan; 02 lớp tập huấn phổ biến triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN) trên địa bàn tỉnh; 02 khóa học về Khung kỹ năng số cơ bản và Kỹ năng an toàn số cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan và người dân trên địa bàn tỉnh tham gia học tập trực tiếp trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa tổ chức tập huấn nghiệp vụ số hóa, ký số hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.

5. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

a) Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh

Trên cơ sở mục tiêu cần phải hoàn thành trong năm 2024, UBND tỉnh đã xác định cụ thể tiến độ, phân công trách nhiệm thực hiện và kết quả dự kiến đạt được của 61 nhiệm vụ trên 06 lĩnh vực CCHC và công tác chỉ đạo, điều hành. Tổng kết năm 2024, UBND tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành 61/61 nhiệm vụ (đạt tỉ lệ 100%), đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

b) Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Trong năm 2024, UBND tỉnh nhận được 201 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả thống kê có 102 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 59 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 40 nhiệm vụ đang chờ xác nhận.

6. Mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới

a) Triển khai thí điểm hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trong lĩnh

vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại UBND cấp xã

UBND thành phố Nha Trang triển khai thí điểm hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại UBND cấp xã, thực hiện từ ngày 16/9 đến hết năm 2024, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần. Theo đó, khi người dân có nhu cầu nộp hồ sơ đối với các TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) có thể đến trực tiếp UBND cấp xã nơi đang cư trú để được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến mà không cần phải đến tại Bộ phận Một cửa của UBND thành phố; UBND cấp xã có trách nhiệm phân công Bộ phận Một cửa, Tổ hướng dẫn TTHC trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 hướng dẫn, hỗ trợ người dân. Mục tiêu của giải pháp CCHC nêu trên là tạo thuận lợi cho người dân, tiết kiệm thời gian và chi phí; giảm tình trạng quá tải tại Bộ phận Một cửa thành phố; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ hướng dẫn TTHC trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 cấp xã; góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND thành phố Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

b) Đưa vào hoạt động Câu lạc bộ Khởi nghiệp và Sáng tạo trẻ

Ngày 26/6/2024, Thành đoàn - Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố Nha Trang tổ chức Lễ ra mắt Câu lạc bộ Khởi nghiệp và Sáng tạo trẻ thành phố Nha Trang (viết tắt là Câu lạc bộ). Câu lạc bộ hoạt động dựa trên hình thức thu hút sự tham gia của các cá nhân, tổ chức mong muốn đóng góp vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hướng đến tổ chức các cuộc thi về đổi mới sáng tạo cho đoàn viên, thanh niên, sinh viên, học sinh trên địa bàn thành phố; thực hiện các dự án thực tế theo lĩnh vực hoạt động của câu lạc bộ như: thiết kế, chế tạo sản phẩm, thiết bị thông minh,... Hoạt động của câu lạc bộ nhằm góp phần khơi dậy tiềm năng, phát huy tư duy sáng tạo, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của đoàn viên, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; cụ thể hóa phong trào “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, chương trình “*Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp*” được Trung ương Đoàn triển khai; tạo dựng môi trường để đoàn viên, thanh niên thành phố được gặp gỡ, học hỏi, trao đổi và phát triển các ý tưởng về khởi nghiệp, ý tưởng về sáng tạo.

c) Triển khai thí điểm ứng dụng công dân số Khánh Hòa

Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thử nghiệm Ứng dụng Công dân số

Khánh Hòa và được giới thiệu tại Ngày Hội Chuyển đổi số diễn ra vào ngày 04/10/2024. Với mục tiêu tăng cường kết nối giữa chính quyền và người dân, đồng thời mang lại các tiện ích số thiết thực phục vụ đời sống của người dân, doanh nghiệp, du khách, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh. Hiện tại ứng dụng Công dân Khánh Hòa cung cấp hơn 40 dịch vụ và chương trình hữu ích phục vụ các hoạt động trên môi trường số, trải nghiệm số và các tiện ích số phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, du khách và nhà đầu tư. Bên cạnh việc cung cấp cho Người dân phương thức kết nối và tương tác dễ dàng tới các cấp chính quyền thông qua chức năng Phản ánh kiến nghị, tra cứu thông tin giải quyết TTHC,... ứng dụng Công dân số Khánh Hòa còn cung cấp một số tính năng tiện ích khác như: Việc làm, lao động, y tế, giáo dục, giao thông, thương mại điện tử, an sinh xã hội và một số công cụ kiểm tra an toàn thông tin,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL

a) Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

Việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL tiếp tục được tỉnh Khánh Hòa thực hiện đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 214 văn bản QPPL (12 nghị quyết của HĐND tỉnh, 63 quyết định của UBND tỉnh, 95 quyết định của UBND cấp huyện, 44 quyết định của UBND cấp xã), thể chế kịp thời chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số văn bản nổi bật như:

- Các nghị quyết của HĐND tỉnh: Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh³⁵; quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh³⁶; quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị

³⁵ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh

³⁶ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh

hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh³⁷; quy định mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh³⁸;...

- Các quyết định của UBND tỉnh: Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh³⁹; quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh⁴⁰; quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh⁴¹; quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh⁴²; quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh⁴³; quy định cụ thể điều kiện, kích thước và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh⁴⁴; quy định bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2025⁴⁵; quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh⁴⁶;...

b) Tổ chức TDTHTHPL

UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch TDTHTHPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh⁴⁷. Tiếp đó, triển khai Kế hoạch TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành bổ sung lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn tỉnh⁴⁸, gồm 03 lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành (thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; thi hành Luật Xuất bản). Trên cơ sở kế hoạch chung của UBND tỉnh, các cơ quan ban hành kế hoạch triển khai công tác TDTHTHPL năm 2024, đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại cơ quan mình.

UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực trọng tâm,

³⁷ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh

³⁸ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh

³⁹ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh

⁴⁰ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh

⁴¹ Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh

⁴² Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh

⁴³ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh

⁴⁴ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh

⁴⁵ Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh

⁴⁶ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh

⁴⁷ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh

⁴⁸ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh

liên ngành năm 2024⁴⁹ do lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn, kết quả đã kiểm tra 05 cơ quan (gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, UBND thị xã Ninh Hòa). Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã ghi nhận những khó khăn, vướng mắc về công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền⁵⁰.

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật (viết tắt là PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024⁵¹. Kết quả trong năm 2024, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị giới thiệu văn bản QPPL mới (lần thứ 1 cho hơn 120 đại biểu; lần thứ 2 cho gần 500 lãnh đạo chủ chốt các cơ quan theo hình thức trực tiếp, kết nối trực tuyến tới cấp huyện, cấp xã); tổ chức 05 cuộc thi trực tuyến gồm: “*Tìm hiểu quy định của Luật Đất đai*” thu hút 19.854 người dự thi; “*Tìm hiểu quy định của Hiến pháp, Luật PBGDPL, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*” thu hút 18.192 người dự thi; “*Tìm hiểu quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Bảo hiểm xã hội*” thu hút 17.103 người dự thi; 02 cuộc thi đang diễn ra (*Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*).

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã phối hợp với Cục PBGDPL của Bộ Tư pháp tổ chức: Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật tại điểm cầu tỉnh Khánh Hòa cho báo cáo viên pháp luật, công chức pháp chế các cơ quan vào ngày 11/7/2024; hội nghị tập huấn nghiệp vụ đánh giá, công nhận cấp xã, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho hơn 300 đại biểu vào ngày 23/7/2024.

d) Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng. UBND tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL⁵² và Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn

⁴⁹ Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh

⁵⁰ Báo cáo số 277/BC-STP ngày 12/11/2024 của Đoàn Kiểm tra liên ngành

⁵¹ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh

⁵² Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh

bản QPPL năm 2024⁵³. Kết quả đạt được:

- Kiểm tra văn bản QPPL: Kiểm tra theo thẩm quyền 95 quyết định của UBND cấp huyện, kết quả chưa phát hiện nội dung trái pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền; tự kiểm tra 65 quyết định của UBND tỉnh, kết quả phát hiện 02 quyết định trái pháp luật và đã được UBND tỉnh ban hành quyết định bãi bỏ⁵⁴.

- Rà soát văn bản QPPL: Số văn bản đã rà soát 45; số văn bản QPPL cần xử lý sau rà soát 32; số văn bản QPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong 32.

- Hệ thống hóa văn bản QPPL: Triển khai Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa kỳ 2019 - 2023, tỉnh Khánh Hòa đã cập nhật hiệu lực các văn bản QPPL lên cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

1.2. Công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

a) Công tác quy hoạch và xúc tiến đầu tư, du lịch

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, đề cương, đề án, kế hoạch quan trọng về quy hoạch và xúc tiến đầu tư, du lịch, nổi bật như: Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁵⁵; Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2024⁵⁶; Đề cương nhiệm vụ tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương⁵⁷; Đề án xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang⁵⁸; Đề án đô thị thông minh thành phố Cam Ranh⁵⁹; Đề án chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh thành phố Nha Trang giai đoạn 2024-2030⁶⁰; Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁶¹; kế hoạch tổ chức lập chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm

⁵³ Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh

⁵⁴ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh

⁵⁵ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh

⁵⁶ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh

⁵⁷ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh

⁵⁸ Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh

⁵⁹ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh

⁶⁰ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh

⁶¹ Kế hoạch số 3721/KH-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh

2040⁶²; kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa (áp dụng tiêu chí đô thị loại I)⁶³; kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế ban đêm tỉnh năm 2024⁶⁴; danh mục ngành nghề thu hút tại các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh đến năm 2030⁶⁵;... UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030⁶⁶ và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo⁶⁷;... Đặc biệt, ngày 02/3/2024, UBND tỉnh tổ chức lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045, có sự tham dự của lãnh đạo Trung ương.

Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức thành công nhiều sự kiện, hoạt động quan trọng, góp phần xúc tiến đầu tư, du lịch, kích cầu, nổi bật như: (1) Chuỗi sự kiện chào mừng “*Kỷ niệm 100 năm xây dựng và phát triển thành phố Nha Trang và 15 năm Nha Trang được công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Khánh Hòa*”; (2) Lễ hội ẩm thực Yến sào Khánh Hòa năm 2024; (3) Khai mạc Phiên chợ đặc sản vùng miền Khánh Hòa và Tuyến phố không dùng tiền mặt; (4) Liên hoan Du lịch Biển Nha Trang 2024, với chủ đề “*Vịnh ngọc Nha Trang bừng sáng*” (trong khuôn khổ liên hoan còn có nhiều hoạt động văn hóa - nghệ thuật, du lịch và thể thao hấp dẫn như: Cuộc thi nhảy “*Hipfest Summer 2024*”; chương trình biểu diễn thời trang và nghệ thuật “*Tôn vinh bản sắc Việt*”; trình diễn âm nhạc EDM; diễu hành xích lô kết hợp trình diễn áo dài đẹp; diễu hành xe hoa ánh sáng; diễu hành mô tô Harley Davidson; giải chạy bán Marathon Unique Nha Trang;...);...

Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư có quy mô lớn như: Hội nghị Gặp gỡ Khánh Hòa - Indonesia năm 2024 tại Khánh Hòa; Đoàn công tác tỉnh Khánh Hòa thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Lào, Nhật Bản, Thái Lan, Đài Loan; tiếp và làm việc với Đoàn lãnh đạo tỉnh Hiroshima, Nhật Bản và các cơ quan ngoại giao đến tỉnh tìm hiểu cơ hội đầu tư, hợp tác trên nhiều lĩnh vực như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Canada, Azerbaijan, Ấn Độ, Kazakhstan,... Thực hiện cập nhật cẩm nang xúc tiến đầu tư bằng tiếng Anh, Nhật, Hàn, Đài Loan và biên tập lại phim phục vụ công tác xúc tiến đầu tư bằng các thứ tiếng (Việt, Anh, Nhật); tiếp tục giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, định hướng phát triển của tỉnh, các dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh tại các buổi tiếp khách của

⁶² Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 26/04/2024 của UBND tỉnh

⁶³ Quyết định số 9740/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh

⁶⁴ Kế hoạch số 3069/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh

⁶⁵ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh

⁶⁶ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh

⁶⁷ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh

Lãnh đạo tỉnh (các cơ quan ngoại giao, nhà đầu tư) và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhờ triển khai nhiều giải pháp xúc tiến du lịch, trong năm 2024, hoạt động và doanh thu từ du lịch tỉnh Khánh Hòa tăng mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tính chung 11 tháng năm 2024, toàn tỉnh đã đón 10,1 triệu lượt khách, tăng 53,8% so với cùng kỳ năm 2023 (vượt 12,3% kế hoạch năm 2024). Trong đó, có hơn 4,2 triệu lượt khách quốc tế, tăng 125% so với cùng kỳ (vượt 41% kế hoạch); 5,9 triệu lượt khách nội địa, tăng 25,3% so với cùng kỳ (đạt 98% kế hoạch năm 2024). Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 48.902,3 tỷ đồng, tăng 61,5% so với cùng kỳ (vượt 22% kế hoạch năm 2024).

b) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

UBND tỉnh tiếp tục ban hành và tập trung chỉ đạo đồng bộ chương trình, kế hoạch, quy định thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024⁶⁸; chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024⁶⁹; chương trình hành động nâng cao Chỉ số PCI, chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) tỉnh năm 2024⁷⁰; kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh đến năm 2025⁷¹; bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp huyện thuộc tỉnh⁷²; quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND tỉnh và Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh⁷³;...

Để tiếp tục cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, trong năm 2024, UBND tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư (lần 1 vào ngày 18/6/2024; lần 2 vào ngày 17/12/2024). Tính đến ngày 30/11/2024, UBND tỉnh và các cơ quan đã giải quyết xong 91/98 kiến nghị của doanh nghiệp và nhà đầu tư; đang giải quyết

⁶⁸ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh

⁶⁹ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh

⁷⁰ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh

⁷¹ Kế hoạch số 9334/KH-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh

⁷² Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh

⁷³ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh

và tiếp tục theo dõi 07 kiến nghị.

Bên cạnh đó, một số cơ quan cũng tổ chức hội nghị, hội thảo gặp mặt, đối thoại, hoạt động, sự kiện quan trọng để góp phần thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, nổi bật như:

- Sở Du lịch tổ chức 02 hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp (hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp du lịch Khánh Hòa; hội nghị đối thoại, tiếp nhận thông tin của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh).

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 04 hội thảo góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh: hội thảo nâng cao nhận thức, kỹ năng và năng lực của người khởi nghiệp, nhằm hệ thống lại kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hội thảo nâng cao năng lực hình thành và phát triển ý tưởng khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp; hội thảo hỗ trợ, phát triển sản phẩm khởi nghiệp, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hội thảo khu công nghệ cao và điều kiện phát triển khu công nghệ cao tại Khánh Hòa.

- Sở Công Thương tổ chức hội nghị đối thoại với các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp đầu tư thứ cấp tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa lần thứ I năm 2024 và Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp (tại hội nghị, 04 Chi nhánh ngân hàng thương mại là Agribank Khánh Hòa, HDBank Nha Trang, Sacombank Khánh Hòa, Sacombank Ninh Hòa đã ký kết tài trợ vốn vay ưu đãi với 07 doanh nghiệp, số tiền cam kết tài trợ 520,1 tỷ đồng).

- Ngành Hải quan tổ chức 11 hội nghị đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp (01 hội nghị cấp Cục, 10 hội nghị cấp Chi cục).

- Công an tỉnh tổ chức 04 hội nghị đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, giải quyết TTHC liên quan đến người nước ngoài và quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp tục công khai đầy đủ, kịp thời

thông tin về quy hoạch, kế hoạch, quy trình, chính sách quản lý (bản đồ quy hoạch và phát triển khu kinh tế Vân Phong; thông tin về quy hoạch chung khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu kinh tế Vân Phong, khu công nghiệp); tiếp tục thực hiện bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư; tạo lập Mục “Hỏi - Đáp” trên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Ngành Hải quan tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả “*Tổ tư vấn cấp Cục, cấp Chi cục*”; thực hiện bản cam kết không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách. Ngành Thuế triển khai tháng cao điểm đồng hành cùng người nộp thuế năm 2024; duy trì thực hiện chương trình “*Đồng hành cùng Doanh nghiệp khởi nghiệp*”.

2. Cải cách TTHC

a) Công bố, công khai TTHC

Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành 122 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó có 302 thủ tục ban hành mới, 570 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 246 thủ tục bãi bỏ; đã tích hợp và công khai toàn bộ TTHC còn hiệu lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia TTHC theo đúng quy định. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của địa phương tính theo từng cấp là 2.150 thủ tục (đã bao gồm TTHC ngành dọc), trong đó: cấp tỉnh 1.634, cấp huyện 338, cấp xã 178.

UBND tỉnh ban hành 87 quyết định phê duyệt 764 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC được phê duyệt, các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC lên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh (2.460 quy trình).

b) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh⁷⁴, chỉ đạo các cơ quan thực hiện rà soát 121 TTHC trọng tâm. Qua tổng hợp,

⁷⁴ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh

đánh giá kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các cơ quan, UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung 05 TTHC, chi phí tiết kiệm được sau khi cắt giảm 1.298 (triệu đồng), tỉ lệ cắt giảm 39%.

Ngày 13/4/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 674/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục 09 TTHC thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh, với 14 quy trình giải quyết.

Với mục tiêu tiết kiệm thời gian giải quyết và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC; trên cơ sở đơn giản hóa quy trình và tin học hóa quy trình giải quyết TTHC, UBND tỉnh đã cắt giảm thời gian giải quyết của 19 quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực quản lý nhà nước về hội so với quy định, với tỉ lệ cắt giảm trung bình là 30,12% (quy trình cắt giảm nhiều nhất là 50,00%, từ 60 ngày xuống 30 ngày, quy trình cắt giảm ít nhất là 16,67%, từ 30 ngày xuống còn 25 ngày). Bên cạnh đó, theo thẩm quyền, Công an tỉnh đã phê duyệt danh mục 31 TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

* *Về hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông*: Hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tỉnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Số lượng các cơ quan vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% CQHC thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện.

- Tổ chức Bộ phận Một cửa: Tỉnh Khánh Hòa đã đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Khánh Hòa từ ngày 30/9/2023. Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh và Bộ phận Một cửa tại các cơ quan được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- *Về tình hình, kết quả triển khai các TTHC thực hiện liên thông*:

+ Từ ngày 04/10/2024, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

+ Từ ngày 01/11/2024, tỉnh Khánh Hòa chính thức triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID theo Quy trình số 570/TTLTPQG-QLHC ngày 20/9/2024 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (Bộ Tư pháp) và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an). Tính đến hết ngày 08/12/2024, đã tiếp nhận qua VNeID 357/2.464 tổng số hồ sơ tiếp nhận, đạt 14,49%, đã trả kết quả 321 hồ sơ.

- Về triển khai TTHC được thực hiện theo phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Tỉnh Khánh Hòa đang triển khai thực hiện “Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch” và “Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch” không phụ thuộc nơi đăng ký/nơi cư trú của người yêu cầu⁷⁵. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp cấp huyện/UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh để yêu cầu cấp trích lục bản sao hộ tịch mà không cần phải mất thời gian đến nơi đăng ký hộ tịch/nơi cư trú để yêu cầu.

* Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND tỉnh tiếp tục công bố, theo dõi kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời đôn đốc các cơ quan tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh⁷⁶, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra theo kế hoạch của tỉnh. Theo thống kê tính đến tháng 12/2024, tỉ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 86,43%; tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 80,71% đạt chỉ tiêu được giao Nghị quyết số 01, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

* Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 496.178 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 472.851 hồ sơ, trong đó đúng hạn 470.369 hồ sơ (đạt tỉ lệ 99,48%). Tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 99,43%, UBND cấp huyện 98,89%, UBND cấp xã 99,71%.

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 5.751.855 hồ sơ, giải quyết và trả kết quả 5.744.616 hồ sơ, trong đó đúng hạn 5.744.085 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,99% (tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đạt 100%, Công an tỉnh đạt 99,99%, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Cục Thuế tỉnh lần lượt là 99,98%).

⁷⁵ Văn bản số 3139/UBND-KSTT ngày 27/03/2024 của UBND tỉnh

⁷⁶ Văn bản số 6865/UBND-KSTT ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh.

* Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Công Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đúng quy định. Đã tiếp nhận 739 phản ánh, kiến nghị; đã giải quyết, công khai 733 phản ánh, kiến nghị (đạt tỉ lệ 100%), đang giải quyết trong hạn 06 phản ánh, kiến nghị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan

Trong năm 2024, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Chính phủ về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và các văn bản liên quan, công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các CQHC, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, đảm bảo nguồn lực, hướng đến mục tiêu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu được giao, phát triển tỉnh Khánh Hòa theo định hướng.

UBND tỉnh đã ban hành 20 quyết định QPPL quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (đạt tỉ lệ 100%); đồng thời giao UBND cấp huyện tổ chức xây dựng và ban hành quyết định QPPL quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch⁷⁷, Chương trình hành động⁷⁸ tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các CQHC, ĐVSNCL đảm bảo đúng quy định, hiệu quả. Sau khi thực hiện việc sắp xếp (tính đến ngày 30/10/2024), có 120 tổ chức thuộc sở (không tính Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong), gồm: 107 phòng, 13 chi cục và tương đương (giảm 04 đầu mỗi so với năm 2023, gồm 01 phòng, 03 chi cục và tương đương; giảm 40 đầu mỗi so với cuối năm 2015, gồm 34 phòng, 06 chi cục và tương đương).

Về biên chế, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh giao biên chế công chức trong

⁷⁷ Kế hoạch số 13251/KH-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh

⁷⁸ Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh

CQHC năm 2024; giao số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong ĐVSNNCL y tế, văn hóa - thể thao và sự nghiệp khác năm 2024; giao số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong ĐVSNNCL giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024; giao số hợp đồng lao động trong ĐVSNNCL nhóm 4. Sau khi có ý kiến thống nhất của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong ĐVSNNCL hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với ĐVSNNCL đã có định mức và tạm giao đối với ĐVSNNCL chưa có định mức năm 2024.

b) Về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước

Việc phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn. UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước cho UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong⁷⁹; chỉ đạo các cơ quan chủ động rà soát, triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước đối với từng ngành, lĩnh vực theo quy định⁸⁰.

Trong năm 2024, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 03 quyết định phân cấp, ủy quyền, gồm: Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn tỉnh⁸¹; ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn và tương đương, các tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, các ĐVSNNCL thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm⁸²; ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong quyết định đầu tư và tổ chức thực hiện quyết định đầu tư đối với dự án nâng cấp mở rộng cải tuyến Tỉnh lộ 1B thuộc dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Vân Phong⁸³.

c) Về thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

- Về thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã

⁷⁹ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND tỉnh

⁸⁰ Văn bản số 11706/UBND-TH ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh

⁸¹ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh

⁸² Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh

⁸³ Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, UBND tỉnh đã xây dựng, trình Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ) xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Khánh Hòa. Ngày 28/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết số 1196/UBTVQH15 việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025. Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11444/KH-UBND về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh giai đoạn 2023-2025. Kết quả, tỉnh Khánh Hòa đã sáp nhập 12 UBND cấp xã của thành phố Nha Trang, thị xã Ninh Hòa, huyện Diên Khánh thành 05 UBND cấp xã; hiện tỉnh Khánh Hòa còn 132 UBND cấp xã, giảm 07 đơn vị (trong đó có: 02 xã, 05 phường).

- Về thực hiện rà soát, sắp xếp các thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 về việc sáp nhập, đổi tên, giải thể một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh⁸⁴. Tính đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh Khánh Hòa có 836 thôn, tổ dân phố (gồm 471 thôn và 365 tổ dân phố) thuộc 132 đơn vị hành chính cấp xã của 09 huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, các địa phương đang tiếp tục rà soát các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định để xây dựng phương án thực hiện sắp xếp, sáp nhập trong thời gian đến.

d) Về Đề án tổng thể xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

“Đề án xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương” là Đề án lớn, mang tính bao quát tổng thể, có ý nghĩa rất lớn đến việc thực hiện các nhiệm vụ mà Bộ Chính trị đã giao cho tỉnh tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022; cũng là nhiệm vụ mới, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh từ nay đến năm 2030, có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực của các sở, ban, ngành và địa phương. Do đó, để có cơ sở xây dựng Đề án nêu trên, trước mắt UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì nghiên cứu lập Đề cương nhiệm vụ, Đề án tổng thể nhằm đề ra lộ trình thực hiện và các nhiệm vụ trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể các

⁸⁴ Theo đó, sau khi thực hiện việc sáp nhập, đổi tên, giải thể trên địa bàn thành phố Nha Trang còn 255 thôn, tổ dân phố (giảm 43 tổ dân phố); huyện Vạn Ninh có 77 thôn, tổ dân phố (giảm 01 thôn).

sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố để phối hợp triển khai xây dựng Đề án Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đến năm 2030 theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra.

Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Và để cụ thể hóa Đề cương nhiệm vụ nêu trên, triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ thực hiện 02 mục tiêu: Tỉnh Khánh Hòa đạt tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I và hoàn thiện hồ sơ Đề án xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, thành lập một số quận, thị xã, các phường thuộc quận, phường thuộc thị xã và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; đảm bảo quy mô, tỷ lệ phát triển đô thị của thành phố trực thuộc Trung ương;

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030, dự kiến hoàn thành trong quý III/2025. Ngày 29/5/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1409/QĐ-UBND phê duyệt Dự toán chi phí lập Đề án tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, Sở Nội vụ đang tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập Hồ sơ Đề án theo quy định (đã ban hành Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 386/QĐ-SNV ngày 04/12/2024).

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh ban hành 22 quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành (bao gồm cả Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); quyết định phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc UBND cấp huyện; phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức cho 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm 08 đơn vị), 100% cơ sở y tế (gồm 10 bệnh viện, 09 trung tâm tuyến tỉnh và 08 trung tâm y tế tuyến huyện), 100% ĐVSNCL lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (bao gồm 08 đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao và 01 đơn vị trực thuộc Sở Du lịch); phê duyệt thống nhất khung danh mục vị trí việc làm cho 08 Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND cấp huyện, khung danh mục cho khối các ĐVSNCL có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và vị trí việc làm tương đồng.

b) Về thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tiếp tục được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cũng như quy trình, thủ tục theo quy định hiện hành.

Trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa đã tuyển dụng 93 công chức (21 trường hợp xét tuyển, 72 trường hợp thi tuyển), tuyển dụng 35 công chức theo trường hợp đặc biệt, xét chuyển 17 trường hợp cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên (nằm trong 35 trường hợp nêu trên); tuyển dụng 1.543 viên chức theo hình thức thi tuyển, xét tuyển, 44 viên chức theo trường hợp đặc biệt; bổ nhiệm mới 14 lãnh đạo cấp sở, 62 lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, 45 lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện. Đã phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm 2024 đối với 59 trường hợp; nâng bậc lương trước thời hạn cho 09 trường hợp, nâng lương thường xuyên đối với 33 trường hợp.

c) Về thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trong năm 2024, UBND tỉnh ban hành và triển khai đảm bảo tiến độ và hiệu quả các Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh⁸⁵, triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh⁸⁶; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã. UBND tỉnh đã ban hành danh mục ngành nghề cần đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu và danh mục ngành nghề thu hút tại các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh đến năm 2030⁸⁷. Căn cứ kế hoạch của tỉnh, các cơ quan ban hành kế hoạch cụ thể triển khai, kết quả các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng hiện được triển khai, hoàn thành đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức 01 lớp chuyên viên cao cấp, 02 lớp chuyên viên chính, 02 lớp chuyên viên, 02 lớp lãnh đạo cấp phòng; 12 lớp bồi dưỡng dành cho cán bộ, công chức cấp xã.

d) Về tỉ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã: Tính đến ngày 10/11/2024, toàn tỉnh Khánh Hòa có 2.632/2.632 cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định (trong đó: 1.352 cán bộ, 1.280 công chức).

5. Cải cách tài chính công

⁸⁵ Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh

⁸⁶ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh

⁸⁷ Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 và Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả lập dự toán NSNN hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của Trung ương liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan trong tỉnh. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện.

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua 03 nghị quyết QPPL, ban hành 07 quyết định QPPL quy định về tài chính công, nổi bật như: Quy định miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh⁸⁸; quy định về bồi thường chi phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện được áp dụng các chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh khi vi phạm cam kết⁸⁹; quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh⁹⁰; quy định mức tỉ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh⁹¹; quy định bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2025⁹²; quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh⁹³;....

a) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, Ngân sách nhà nước

Về công khai NSNN: Tỉnh Khánh Hòa thực hiện công khai Ngân sách nhà nước (ghi tắt là NSNN) định kỳ đảm bảo đúng quy định, đã thực hiện đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <https://khanhhoa.gov.vn/ngan-sach-nha-nuoc> và trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <https://stc.khanhhoa.gov.vn/?TopicId=f21699d8-90ad-4354-8d05-487ffb1512a7>.

- Về thu NSNN theo kế hoạch được giao: Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh thực hiện trong tháng 11/2024 là 1.226 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 18.546 tỷ đồng, vượt 11,1% dự toán (vượt 19,5% so với tiến độ thu theo dự toán, số tuyệt đối tăng 3.250 tỷ đồng) và tăng 24,7% so với cùng kỳ năm 2023.

⁸⁸ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh

⁸⁹ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh

⁹⁰ Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh

⁹¹ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh

⁹² Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh

⁹³ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh

- Về giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 10/2024, đã giải ngân 4.296.127 triệu đồng trên 8.282.600 triệu đồng, đạt tỉ lệ 51,87%, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đạt 58,4%; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu đạt 40,9%; nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đạt 58,8%; nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi đạt 99,7%.

- Về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là 3.875.036.943.561 đồng. Đến thời điểm ngày 30/11/2024 đã thực hiện 3.642.178.188.032 đồng, đạt tỉ lệ 94%; chưa thực hiện 232.858.755.529 đồng, chiếm tỉ lệ 6%.

- Về thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Các cơ quan cơ bản thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày càng có ý thức trách nhiệm hơn trong các hoạt động tại cơ quan, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí tài sản. Từ đó, các cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn bám sát theo kế hoạch kinh phí được giao, trong thực hiện có sự phối hợp, lồng ghép giữa các bộ phận chuyên môn, đảm bảo tiết kiệm tối đa kinh phí. UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024⁹⁴, đã báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 theo quy định⁹⁵.

b) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các ĐVSNCL

Tính lũy kế đến thời điểm báo cáo, tỉnh Khánh Hòa đã giao quyền tự chủ tài chính cho 110/607 ĐVSNCL, đạt tỉ lệ 18,12%. Cụ thể:

- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư: 09
- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên: 32
- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên: 69, trong đó:
 - + ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên: 07
 - + ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 35
 - + ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên: 27
- ĐVSNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên: 497.

⁹⁴ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh

⁹⁵ Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06

Trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa tập trung triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06 đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành, gồm: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2024⁹⁶; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024⁹⁷; Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh⁹⁸; văn bản chỉ đạo triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh⁹⁹; văn bản chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ¹⁰⁰;...

Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức nhiều lớp tập huấn về chuyển đổi số, gồm: Tổ chức tập huấn về công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và hướng dẫn sử dụng Nền tảng quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với 73 lãnh đạo các phòng chuyên môn và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin/an toàn thông tin; tập huấn nâng cao kỹ năng số cho 133 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; 02 lớp tập huấn về công tác quản lý đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho hơn 120 cán bộ công chức là lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng chuyên môn và cán bộ công chức trực tiếp tham mưu công tác triển khai các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin; triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho hơn 8.600 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, truyền thông; 90% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành các khóa học trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (phần đầu đến hết ngày 31/12/2024 đạt tỉ lệ 100%).

Tính đến hiện tại, tỉnh Khánh Hòa đã thành lập 138 Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại 03 cấp chính quyền do đồng chí Chủ tịch UBND các cấp là Tổ trưởng, gồm: 01 Tổ công tác cấp tỉnh; 08/09 Tổ công tác cấp huyện (trừ huyện Trường Sa); 129/132 Tổ công tác cấp xã (trừ 03 đơn vị cấp xã thuộc huyện Trường Sa). 100%

⁹⁶ Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh.

⁹⁷ Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh.

⁹⁸ Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh.

⁹⁹ Văn bản số 155/UBND-KSTT ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh.

¹⁰⁰ Văn bản số 3544/UBND-KSTT ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh.

thôn, tổ dân phố đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06.

b) Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu

Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với 17 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương: Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (hệ thống EMC); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ; Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Phần mềm dịch vụ công liên thông; Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ ký số từ xa dành cho tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; Dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID; Dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí, tử tuất.

Trong kỳ báo cáo, có 430.577 hồ sơ được lưu trữ vào Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh, đạt tỷ lệ 91,06%. Tính đến thời điểm báo cáo đã có 706.184 hồ sơ được lưu trữ vào Kho.

c) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh, bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể; 08 UBND cấp huyện, 132 UBND cấp xã); cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản giữa 03 cấp hành chính và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp; đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong năm 2024, tỉ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 95%.

Hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên được rà soát, cập nhật, hiện có

6.876 tài khoản thư điện tử được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Toàn tỉnh có 157 cổng/trang thông tin điện tử của các CQHC thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/08 UBND cấp huyện, 129/132 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận 933 phản ánh kiến nghị (trong đó, từ chối 272 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận; phân loại và chuyển 661 phản ánh kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; đã giải quyết, đăng tải công khai 626 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống).

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai thực hiện thông qua nhiều mô hình: Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số trong kinh doanh đối với các hộ tiểu thương, hỗ trợ tạo mã QR pay để thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình chợ không dùng tiền mặt; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công tại các xã, phường...

Hiện tại, 100% cơ sở y tế khám - chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip; 100% đơn vị giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách; 100% hộ kinh doanh trên địa bàn triển khai bản đồ số hộ kinh doanh,... Đã triển khai thí điểm hồ sơ sức khỏe điện tử cho 21 cơ sở y tế trên địa bàn huyện Diên Khánh. Khánh Hòa là 1 trong 6 địa phương đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ số hóa dữ liệu Sổ hộ tịch, triển khai thực hiện khai thác, sử dụng kể từ ngày 01/4/2024.

* Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 225.086 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 313.548 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 71,79%, tăng 48.700 hồ sơ và 4,80% so với cùng kỳ năm 2023; đã phát sinh 209.876 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến, với số tiền 196.798.499.183 đồng (trong đó: thanh toán nghĩa vụ tài chính trên

Công Dịch vụ công quốc gia 39.468 lượt, với số tiền 174.802.549.169 đồng; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh 170.408 lượt, với số tiền 21.995.950.014 đồng), tăng 37,98% về số lượt giao dịch và 35,20% số tiền thu so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 79.703 lượt và 69.276.459.987 đồng).

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 4.512.080 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 4.580.600 hồ sơ, đạt tỉ lệ 98,50% (tăng 1.608.097 hồ sơ và 6,34% so với cùng kỳ năm 2023), trong đó: Cục Hải quan 62.677 hồ sơ, đạt tỉ lệ 100%; Công an tỉnh 3.613.671 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,88%; Bảo hiểm xã hội 170.565 hồ sơ, đạt tỉ lệ 97,36%; Kho bạc Nhà nước tỉnh 327.933 hồ sơ, đạt tỉ lệ 94,69%; Cục Thuế tỉnh 337.234 hồ sơ, đạt tỉ lệ 89,11%.

Hệ thống tin nhắn tự động SMS (31 tỉnh huông) của Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đã gửi 892.706 tin nhắn đến số điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giúp giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

đ) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO

Trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (viết tắt là HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 cho 100% CQHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và 01 ĐVSNCL cấp tỉnh. Các HTQLCL đảm bảo công bố áp dụng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền, đảm bảo công tác áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL đúng quy định và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác CCHC.

Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra hoạt động áp dụng, cải tiến HTQLCL năm 2024 của UBND tỉnh¹⁰¹, Sở Khoa học và Công nghệ đã kiểm tra trực tiếp tại 09 cơ quan HCNN, kiểm tra qua báo cáo đối với 21 CQHC.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

Trong năm 2024, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch CCHC đề ra với sự quan tâm, chỉ đạo

¹⁰¹ Kế hoạch 6500/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh

thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh; có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyên biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Trong đó, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai mạnh mẽ; tỉ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn tiếp tục đạt tỉ lệ cao (đạt 99,48%); tỉ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục tăng (tăng 48.700 hồ sơ và 4,80% so với cùng kỳ năm 2023); thanh toán trực tuyến tăng mạnh về số lượt giao dịch và số tiền thanh toán (tăng 79.703 lượt và 69.276.459.987 đồng so với cùng kỳ năm 2023); tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tăng mạnh (tăng 42,29% so với cùng kỳ năm 2023); công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của CQHC tiếp tục được tinh gọn (giảm 04 đầu mối so với năm 2023, giảm 40 đầu mối so với cuối năm 2015); thu NSNN vượt 11,1% dự toán và tăng 24,7% so với cùng kỳ năm 2023; các nội dung, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số được triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả và theo tiến độ quy định.

2. Mặt chưa đạt được

Công tác CCHC của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo rà soát khắc phục, cải thiện trong thời gian tới, đó là: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số cơ quan tại một số thời điểm còn chưa sâu sát, chưa thường xuyên; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cơ quan còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhân lực tại cơ quan chuyên trách chuyển đổi số và các cơ quan thiếu về số lượng và còn hạn chế về khả năng tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 cho thấy các cơ quan vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót trong việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết

TTHC, chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2025

Công tác CCHC của tỉnh tiếp tục bám sát chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khánh Hòa. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các ĐVSNCL gắn với đẩy mạnh xã hội hóa.

2. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến. Phấn đấu tăng tỉ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, đúng hạn; tăng số lượng và tỉ lệ hồ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý. Tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương của Đảng, định hướng của Chính phủ.

Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa UBND tỉnh với các sở, ngành, với UBND cấp huyện, cấp xã gắn với hoàn thiện hệ thống quy định phù hợp với pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Tổ chức sơ kết kết quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; triển khai công tác tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy trình, quy định hiện hành và theo phân cấp quản lý; đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất hơn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài.

5. Đổi mới cơ chế quản lý đối với ĐVSNCL, nâng cao tự chủ, tự chịu trách

nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho ĐVSNCL.

6. Tổ chức triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025. Tiếp tục triển khai các dự án, nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025. Quản lý, vận hành, bảo đảm kỹ thuật an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu tỉnh, hệ thống phần mềm dùng chung, hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh và hạ tầng Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.

7. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của CQHC và ĐVSNCL làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện CCHC.

V. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Chỉ đạo các bộ, ngành tăng cường cập nhật, bổ sung đầy đủ, làm sạch dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ

- Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. Nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp và các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn hiện nay.

- Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành danh mục hồ sơ, kết quả TTHC phải thực hiện số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành để thực hiện thống nhất trên toàn quốc, đảm bảo hiệu lực và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (VBĐT);
- Các Bộ: Nội vụ, Văn phòng Chính phủ (VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Vân Phong (VBĐT);
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- Lưu: VT, LH, PT.

8

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	54	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	61	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	61	
3.	Kiểm tra CCHC		37,93%	
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	08	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	03	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	Hiện các Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh đang tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	03	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	201	59 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 40 nhiệm vụ đang chờ xác nhận

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	102	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	Hiện đang nhập liệu, kết xuất kết quả khảo sát
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	29.000	Dự kiến 29.000 phiếu
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Trong năm 2024, UBND tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu: - Hội nghị đối thoại lần 1 vào ngày 18/6/2024; - Hội nghị đối thoại lần 2 vào ngày 17/12/2024.

Biểu mẫu số 02
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	214	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	75	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	95	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	44	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	95	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	45	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	32	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	32	

Biểu mẫu số 03
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	05	
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	302	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	246	
1.4.	Tổ số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	2.150	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.634	Bao gồm 221 TTHC ngành dọc
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	338	Bao gồm 07 TTHC ngành dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	178	Bao gồm 14 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	02	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	99,43	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	270.541	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	269.001	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,89	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	42.971	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	42.496	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,71	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	159.339	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	158.872	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	99,19	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	739	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	733	06 PAKN đang xử lý trong hạn

Biểu mẫu số 04
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	03	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	116	
1.5.	Tổng số ĐVSNCI tại địa phương	Đơn vị	572	Khôi ĐVSNCI thuộc Nhà nước
1.5.1.	Số ĐVSNCI thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	07	
1.5.2.	Số ĐVSNCI thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	109	
1.5.3.	Số ĐVSNCI thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	456	
1.5.4.	Số ĐVSNCI đã cắt giảm so với năm 2015	%	16,3	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.859	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.723	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	18	Năm 2023 giao 1.901 biên chế; năm 2024 giao 1.859 biên chế; năm 2015 giao 2.141 biên chế)
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	13,2	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	20.577	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19.763	gồm cấp trường, cấp phó

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				và viên chức
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	439	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	20,25	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	22	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	572	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	93	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	35	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	17	nằm trong 35 trường hợp nêu trên
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	1.543	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	44	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	03	

Biểu mẫu số 06
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	51,87	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	8.282.600	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	4.296.127	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	607	(gồm 572 đơn vị khối Nhà nước và 38 đơn vị khối Đảng)
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	09	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	32	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	69	
2.4.1.	<i>ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	07	
2.4.2.	<i>ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	35	
2.4.3.	<i>ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	27	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	497	
2.6.	Số ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu số 07
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	Đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh. Hiện hệ thống đã được triển khai đồng bộ giữa các cấp tỉnh - huyện - xã
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	68 cơ quan, đơn vị
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	08 huyện, thị xã, thành phố
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	129 xã, phường, thị trấn
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	95,00	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	95,00	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	95,00	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	95,00	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	229	442 quy trình
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	229	442 quy trình
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	187	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	717	814 quy trình
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	717	814 quy trình
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	345	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến của địa phương	Thủ tục	946	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	946	
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ)	%	71,79	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	313.548	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	225.086	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	602	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	602	